

Bản án số: 468/2022/HC-PT

Ngày: 24-6-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực đất đai về cưỡng chế thu
hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 90/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 3 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai về cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 905/2022/QĐPT-HC ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1947; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1967 là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 30/11/2020). Cùng địa chỉ: ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

2. *Người bị kiện:*

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: ông Nguyễn Chí C, chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện Long Hồ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản số 7478/QĐ-UBND ngày 17/12/2020); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện: ông Hồ Minh D, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Long Hồ; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. **Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.** Địa chỉ: số 88, Hoàng Thái Hữu,

phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp: ông Lê Quang Tr, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long; (có văn bản xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long; có mặt

3.2. Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long. Địa chỉ: số 85, Trung Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Văn T1, chức vụ: Phó Trưởng phòng quản lý quy hoạch xây dựng và Đầu tư thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ngày 17/12/2020); vắng mặt.

3.3. Công ty thương mại và xây dựng Minh Linh (TNHH). Địa chỉ: số 881, Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Minh T2, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

3.4. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

(Sau đây xin được viết tắt: Ủy ban nhân dân là UBND; Công ty thương mại và xây dựng Minh Linh là Công ty Minh Linh).

Người kháng cáo: Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2020, các đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là bà Lê Thị S và người đại diện hợp pháp trình bày:

Phần đất diện tích 484m² thuộc thửa 96+ tách 100, TĐĐ số 2, loại đất V, tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ thuộc quyền sử dụng của bà Lê Thị S theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Long Hồ cấp.

Ngày 11 tháng 10 năm 2020, Chủ tịch UBND huyện Long Hồ ban hành Quyết định số 6543/QĐ-UBND có nội dung cưỡng chế thu hồi các thửa đất nêu trên. Bà S nhận quyết định ngày 19/10/2020 và được thông báo miệng sẽ bị cưỡng chế ngày 09/11/2020.

Không đồng ý với Quyết định cưỡng chế vì căn cứ ban hành là Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của UBND tỉnh Vĩnh Long, về việc thu hồi 442.381,8m² đất tại phường 5, thị xã Vĩnh Long và xã Thanh Đức, huyện Long Hồ để giao Ban quản lý dự án xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên nhưng dự án chưa được Chính phủ phê duyệt và bà S chưa được nhận quyết định này mà chỉ biết vào năm 2003 có cán bộ đến kiểm đếm nhà cửa, cây cối của gia đình và đã khiếu nại nhiều lần chưa có quyết định giải quyết cuối cùng. Do vậy, bà Lê Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 6543/QĐ-UBND ngày 11/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Long Hồ về việc cưỡng chế buộc giao đất.

Tại các văn bản số 2543/UBND-BTCDNC ngày 26 tháng 11 năm 2020, số 1053/UBND ngày 29/6/2021, số 2125/UBND ngày 14/9/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện Long Hồ do người đại diện hợp pháp trình bày:

Căn cứ Điểm d, Khoản 3, Điều 69, Luật đất đai 2013 “Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện.

Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này.”

Chủ tịch UBND huyện Long Hồ ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 6543/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 đối với hộ bà Lê Thị S buộc giao diện tích 484m² thuộc thửa 96+ tách 100, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là căn cứ theo Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ-UBND, ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long (kèm theo bảng tổng hợp diện tích ngày 30/3/2004 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường) và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Vĩnh Long, đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các khu và tuyến công nghiệp và theo đúng với pháp luật đất đai. Lý do cưỡng chế thu hồi đất: Hộ bà Lê Thị S không chấp hành giao đất theo Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ-UBND, ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên, không nhận tiền bồi hoàn mặc dù đã được vận động, thuyết phục nhiều lần.

Do vậy, Chủ tịch UBND huyện Long Hồ trình bày ý kiến như sau:

1. Không thống nhất hủy Quyết định số 6543/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 của Chủ tịch UBND huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị S. Lý do: Chủ tịch UBND huyện Long Hồ ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 6543/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 đối với hộ bà Lê Thị S do bà Lê Thị S không chấp hành giao đất theo Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ-UBND, ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long mặc dù đã được vận động nhiều lần. Đồng thời thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Vĩnh Long và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

2. Tại thời điểm thực hiện cưỡng chế thì Quyết định số 1196/QĐ-UBND, ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long đã có hiệu lực thi hành và chưa bị hủy bỏ bởi một Quyết định hành chính nào.

3. Hiện trạng trên phần đất cưỡng chế có căn nhà tiền chế do anh Lê Thanh H là con bà S đang quản lý, sử dụng.

(Ngoài ra, người bị kiện còn trình bày về thời gian ban hành quyết định, nội dung quyết định thu hồi đất, các quyết định hành chính và hoạt động hành chính

có liên quan việc thu hồi đất, thủ tục thu hồi đất từ năm 2004 đến thời điểm ban hành để chứng minh tính hợp pháp và có căn cứ của quyết định hành chính bị khởi kiện)

Tại văn bản số 1212/UBND-NC ngày 19 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND tỉnh Vĩnh Long do người đại diện hợp pháp trình bày:

Do bà Lê Thị S không chấp hành Quyết định số 1196/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long nên Chủ tịch UBND huyện Long Hồ ban hành quyết định cưỡng chế số 6543/QĐ.UBND ngày 19/10/2020 đối với bà Lê Thị S là đúng đối tượng, mục đích thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 69 Luật đất đai năm 2013.

Về hình thức, nội dung, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn ban hành Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long là đúng quy định Luật tổ chức HĐND và UBND, Luật đất đai năm 1993 (sửa đổi, bổ sung năm 1998 và 2001). Do từ năm 2004 đến nay, bà S không khởi kiện Quyết định số 1196/QĐ.UB nên đề nghị áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, đến nay Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các Khu và Tuyến công nghiệp đã triển khai thực hiện quản lý, xây dựng hạ tầng đúng theo quy định, cụ thể đến nay đã có 259/267 tổ chức và hộ dân đã nhận tiền bồi hoàn đạt 97%, còn lại 8/267 hộ dân chưa nhận tiền bồi hoàn, chiếm 3% (trong đó có bà Lê Thị S). Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đảm bảo đủ điều kiện phục vụ cho các hộ dân vào xây dựng nhà ở. Đối tượng được giao đất theo Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 là Ban quản lý Dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long quản lý để xây dựng Tuyến dân cư Cổ Chiên nên không cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất đồng thời, Ban quản lý triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Lý do đến nay mới tổ chức cưỡng chế thu hồi đất: UBND huyện Long Hồ chưa xử lý là do thực hiện vận động di dời, giải phóng mặt bằng, việc vận động đã được UBND huyện Long Hồ thực hiện rất nhiều lần nhưng hộ dân không thống nhất; ngày 19/10/2020, UBND huyện Long Hồ ban hành Quyết định số 6543/QĐ-UBND để cưỡng chế thu hồi đất theo quy định.

Quyết định thu hồi đất số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 có hiệu lực thi hành, có 259/267 tổ chức và hộ dân đã giao đất, còn lại 8/267 chưa chấp hành, trong đó có bà Lê Thị S không nhận tiền bồi hoàn mặc dù đã được vận động, thuyết phục nhiều lần. Bà Lê Thị S không chấp hành giao đất theo quy định, chứ không phải chưa thực hiện thu hồi đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất cho Công ty Thương mại và Xây dựng Minh Linh để xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên theo Công văn số 387/UB, ngày 15/3/2004 của UBND tỉnh, Công ty Minh Linh được quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long, do người đại diện trình bày: Không có yêu cầu độc lập trong vụ án

và tham gia tố tụng về phía người bị kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty thương mại và xây dựng Minh Linh (TNHH) là người sử dụng đất có nguồn gốc đất thu hồi của bà Lê Thị S theo công văn số 1491/STNMT ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long không có ý kiến trình bày bằng văn bản và vắng mặt không lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thanh H trình bày: Không có yêu cầu độc lập trong vụ án và tham gia tố tụng về phía người khởi kiện.

**Tại bản án hành chính sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị S về việc hủy Quyết định số 6547/QĐ.UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Lê Thị S

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 06/12/2021, người khởi kiện kháng cáo yêu cầu chấp nhận khởi kiện.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện người kháng cáo cùng luật sư trình bày:

Nội dung Quyết định 1196 là xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên căn cứ vào Quyết định 3335 của Ủy ban nhân dân tỉnh, tuy nhiên tại cấp sơ thẩm người đại diện cho Ủy ban xác định nội dung quyết định 3335 là xây dựng quỹ đất để tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng, trường hợp này khi thu hồi đất phải thương lượng về giá đền bù theo luật định do đó nội dung của quyết định 1196 là không có căn cứ. Theo luật đất đai 1993, thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi trong trường hợp này là Chính phủ. Các đương sự có biết việc thu hồi và đã khiếu nại từ năm 2003 tuy nhiên do thiếu hiểu biết nên không lưu giữ chứng cứ nhưng tại các văn bản của Ủy ban, báo cáo 154 của tổ công tác cũng có nội dung này. Như vậy khiếu nại chưa được giải quyết nhưng Ủy ban đã ban hành quyết định thu hồi là vi phạm, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

Đại diện người bị kiện trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy, các quyết định của Ủy ban ban hành là có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; căn cứ trình bày của đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, người bị kiện và người liên quan; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị S làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung kháng cáo:

2.1 Về hình thức, trình tự ban hành văn bản và thời hiệu khởi kiện, tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung quyết định bị khởi kiện; quyết định hành chính có liên quan bị khởi kiện:

2.1.1 Việc xem xét yêu cầu khởi kiện Quyết định số 6543/QĐ-UBND, ngày 19/10/2020 và xem xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 1196/QĐ-UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc thu hồi đất là cơ sở ban hành quyết định bị khởi kiện.

Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 là quyết định thu hồi đất tổng thể nhưng kèm bảng tổng hợp diện tích các chủ sử dụng đất bị thu hồi, trong đó đã nêu cụ thể diện tích thu hồi theo đúng hiện trạng sử dụng của bà Lê Thị S. Quyết định 1196/QĐ.UB được ban hành sau khi Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long đã ban hành Quyết định số 3335/QĐ.UB ngày 09/10/2003, về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và Quyết định số 2564/QĐ.UB ngày 16/10/2003 về việc phê duyệt phương án đền bù giải tỏa mặt bằng xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên.

Đối với thẩm quyền ban hành quyết định Quyết định 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Theo quy định tại Luật đất đai sửa đổi số 25 ngày 29/6/2001 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi bổ sung luật đất đai 1993 và luật đất đai sửa đổi năm 1998 quy định bổ sung điều 23 Luật Đất đai 1993 như sau: Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất và thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất...; việc Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 1196/QĐ.UB ngày 07/5/2004 định thu hồi đất là chưa đúng thẩm quyền, tuy nhiên nội dung, chủ trương ban hành quyết định thu hồi đất là phù hợp Luật đất đai năm 1993 và Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính Phủ về việc bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Dự án thực hiện đã lâu và đã được 97%, quyết định nói trên cũng không bị khởi kiện hành chính, do đó để đảm bảo tính ổn định của dự án không cần thiết phải hủy quyết định này. Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long cần rút kinh nghiệm trong thẩm quyền ban hành quyết định nói trên.

Quá trình thu hồi đất, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đã nhiều lần thực hiện việc vận động chấp hành quyết định thu hồi đất, trả lời kiến nghị, khiếu nại của công dân như: Biên bản ngày 04/7/2006 về việc ghi lời trình bày của bà S; Biên bản ngày 28/8/2007 về việc bà S không đến dự họp giải quyết thu hồi đất xây dựng tuyến dân cư Cổ Chiên; Biên bản ngày 14/4/2012 về việc tiếp xúc ông Lê Thanh H (con bà S); Biên bản ngày 11/7/2014 về việc bà S không đến dự bốc thăm nền nhà tái định cư; Biên bản vận động ngày 22/4/2020... Qua đó thể hiện việc bà Lê Thị S đã biết nội dung thu hồi, bồi thường về đất, cũng như các vấn đề hiện nay bà S đang đặt ra để yêu cầu xem xét lại tính hợp pháp của Quyết định thu hồi đất đã được cơ quan có thẩm quyền giải thích và trả lời, nếu không đồng ý, bà S có quyền khởi kiện quyết định thu hồi đất nhưng đã

không thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định tại khoản 8 Điều 73 Luật đất đai năm 1993 hoặc khiếu nại, khởi kiện trong thời hiệu theo quy định của Khiếu nại và Luật tổ tụng hành chính.

Đối với việc phía bà S cho rằng việc khiếu nại quyết định thu hồi thể hiện tại báo cáo 154/BC-TCT ngày 18/7/2016 của Tổ vận động các hộ dân thực hiện quyết định 1196. Xét thấy, nội dung của báo cáo này là sự ghi lại ý kiến các hộ dân đối với quyết định thu hồi chứ không phải là chứng cứ của việc đã khiếu nại tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Phía người khởi kiện cho rằng quyết định 1196 thu hồi không đúng căn cứ tại quyết định 3335/QĐ-UB ngày 9/10/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, xét thấy nội dung của quyết định này là xây dựng hạ tầng tuyến dân cư Cổ Chiên, nội dung của quyết định 1196 thu hồi đất để xây dựng hạ tầng tuyến dân cư cổ Chiên, người khởi kiện cho rằng có sự mâu thuẫn là không có căn cứ.

Hiện tại Quyết định số 1196/QĐ-UB đã có hiệu lực pháp luật và không bị hủy bỏ, thay thế, sửa đổi bởi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nên không có căn cứ xem xét lại tính hợp pháp của Quyết định số 1196/QĐ-UB theo yêu cầu của bà Lê Thị S.

2.1.2 Về việc thay đổi chủ sử dụng đất được giao, việc thay đổi mục đích sử dụng sau khi có quyết định thu hồi đất.

Xét thấy, việc thay đổi chủ sử dụng, mục đích sử dụng đất sau khi Quyết định số 1196/QĐ-UB có hiệu lực pháp luật thuộc nội dung quản lý nhà nước về đất đai khác theo quy định của luật đất đai, không thuộc nội dung khiếu kiện hành chính về thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất thuộc thẩm quyền giải quyết trong vụ án này. Do vậy, không thể lấy lý do thực hiện các nội dung quản lý nhà nước khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện sau khi đã thực hiện nội dung quản lý nhà nước về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất để làm cơ sở xem xét lại quyết định thu hồi đất có hiệu lực pháp luật. Nếu cho rằng các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến Công ty Minh Linh trong việc thay đổi chủ sử dụng, mục đích sử dụng đất sau này là vi phạm pháp luật, bà Lê Thị S, anh Lê Thanh H với tư cách công dân, có quyền kiến nghị, tố giác đến người có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan.

2.1.3 Về nghĩa vụ giao đất bị thu hồi:

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Lê Thị S chỉ là 01 trong tổng số 267 hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất, và thuộc 08 người sử dụng đất chiếm tỷ lệ 3% còn lại chưa thi hành quyết định trong khi 259/267 người sử dụng đất bị thu hồi, chiếm tỷ lệ 97% đã thực hiện Quyết định số 1196/QĐ-UB về việc thu hồi đất có hiệu lực thi hành nên việc bà Lê Thị S là người sử dụng đất bị thu hồi đã không thực hiện nghĩa vụ giao đất là vi phạm quy định tại khoản 7 Điều 79 Luật đất đai năm 1993 và thuộc trường hợp cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bà S không có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Bà Lê Thị S là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Bộ luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện – bà Lê Thị S; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2021/HC-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 3, 5, 30, 32, 115, 116, 193, 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; các các điều 27, 28, 73, 79 Luật đất đai năm 1993; điều 22, 69, 71 của Luật đất đai năm 2013; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính Phủ về việc bồi thường thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 07/5/2014 của Bộ tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị S về việc hủy Quyết định số 6547/QĐ.UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Hồ, về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Lê Thị S.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm cho bà Lê Thị S.

Hoàn trả cho bà Lê Thị S 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu số 0003017 ngày 18/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả cho bà Lê Thị S 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000041 ngày 15/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT,(HKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tuấn Vinh

